CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (UPCOM: PXT)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	3,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.1%	-11.9%	2.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,300 - 5,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	74
Số lượng CPLH (CP)	20,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	121,310
Sở hữu nước ngoài	2.3%
Beta	1.57
EPS	21
P/E	172.3

Tỷ suất lợi nhuận

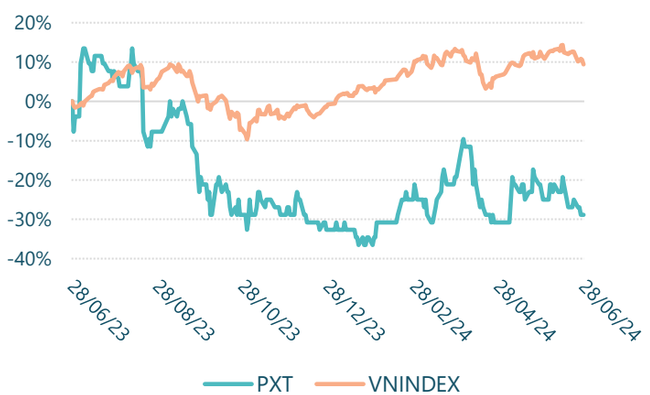

Doanh thu thuần

Q2/24

23.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.60 | -6.4%

YoY: ▲ 1.00 | 4.5%

Nợ/VCSH

Q2/24

479%

YoY: +/-▲ 1.2%

LN gộp

Q2/24

3.68

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.47 | 14.7%

YoY: ▼1.27 | -25.6%

ROE (TTM)

Q2/24

0.8%

YoY: +/-▼ 0.3%

LN trước thuế

Q2/24

0.04

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.11 | -71.1%

YoY: ▼0.18 | -80.3%

ROA (TTM)

Q2/24

0.1%

YoY: +/-▼ 0.1%

Kết quả kinh doanh Q2/24

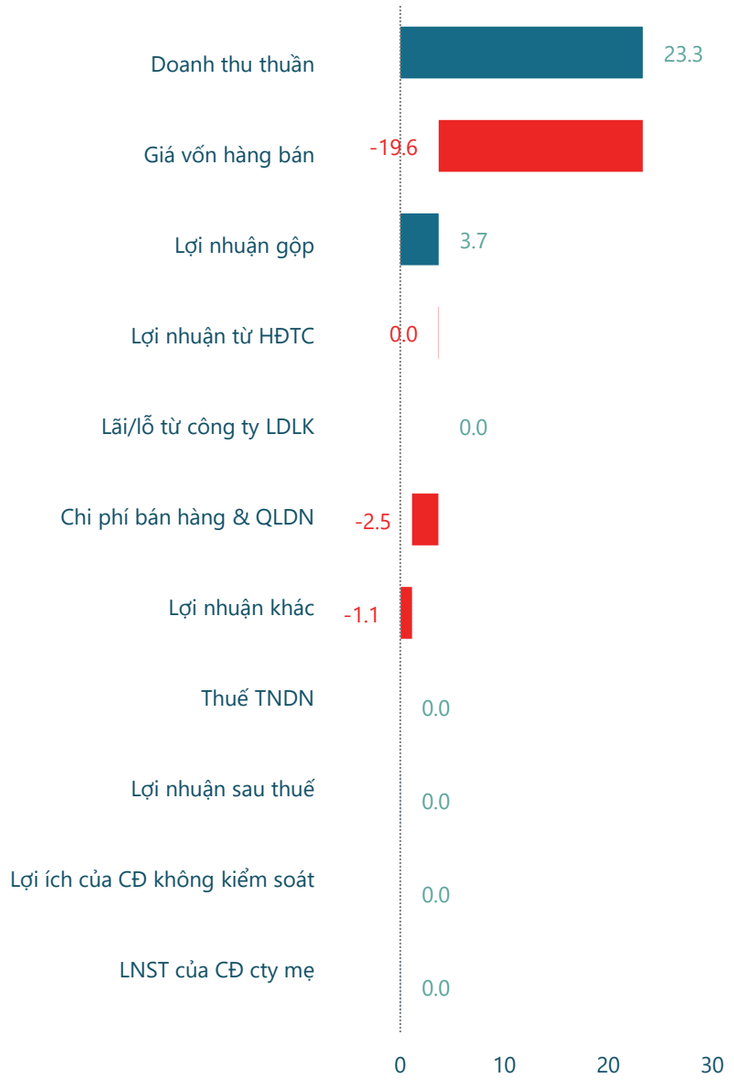

CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (UPCOM: PXT)

FireAnt

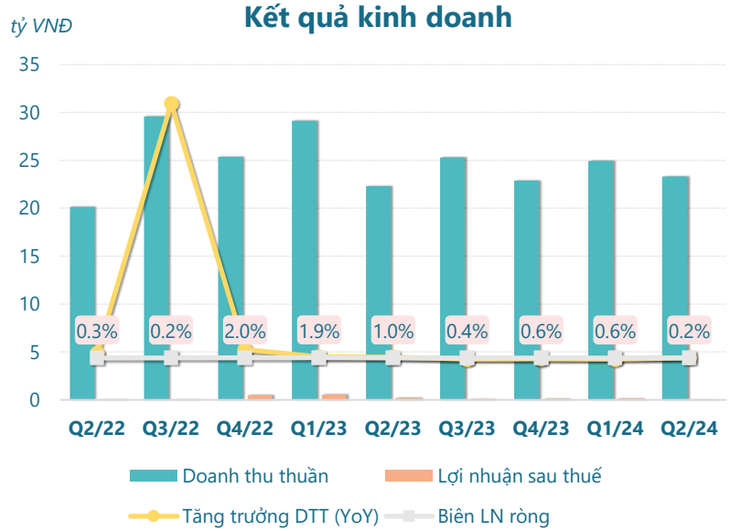

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 1.12 tỷ đồng**, tăng thêm 55.6% so với kỳ trước và thấp hơn 69.9% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 0.02 tỷ đồng** tăng thêm 0.05 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.21 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 1.08 tỷ đồng** giảm đi 0.51 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 2.42 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

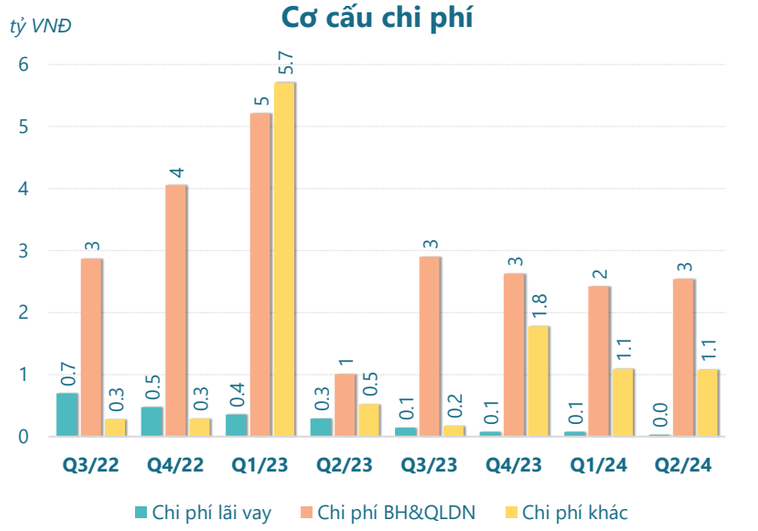

Kết quả kinh doanh của **PXT** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **23.31 tỷ đồng** tăng thêm **4.48%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.04 tỷ đồng**, **giảm sút 81.8%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **48.00 tỷ đồng** thấp hơn 5.88% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế bằng 0 thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

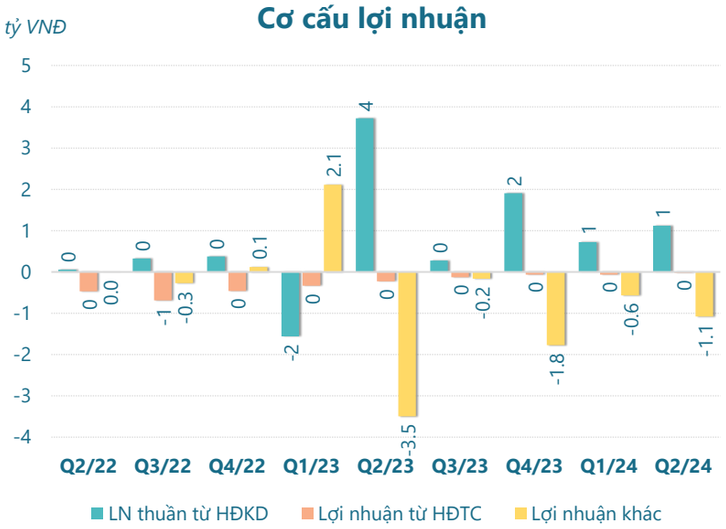

Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.03 tỷ đồng** giảm đi 57.1% so với kỳ trước và thấp hơn 89.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **2.54 tỷ đồng** tăng thêm 4.96% so với kỳ trước và cao hơn 151% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **1.08 tỷ đồng** giảm đi 0.92% so với kỳ trước và cao hơn 108% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (UPCOM: PXT)

FireAnt
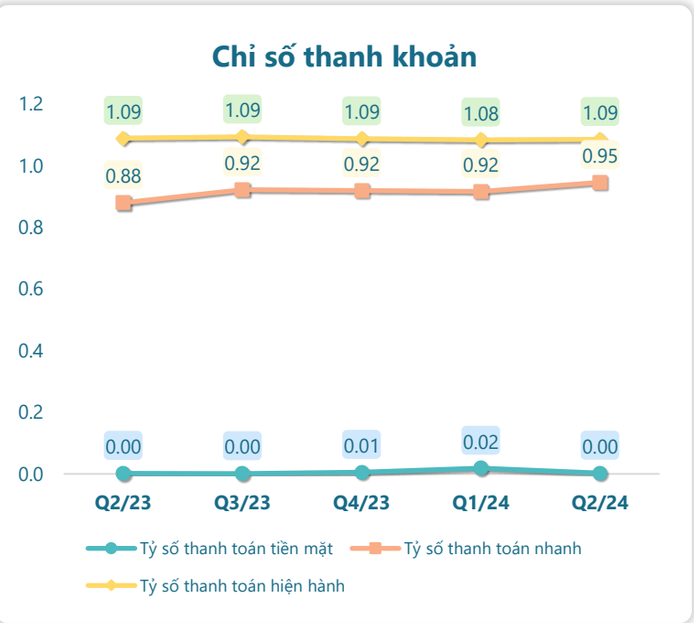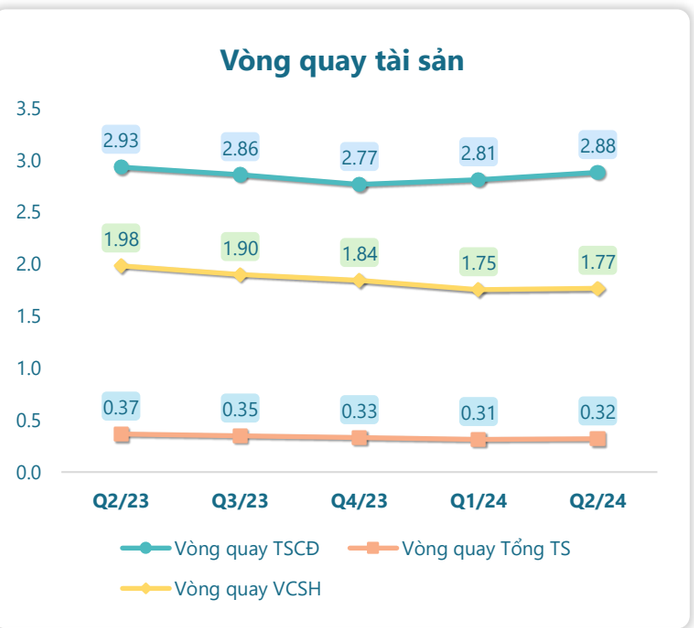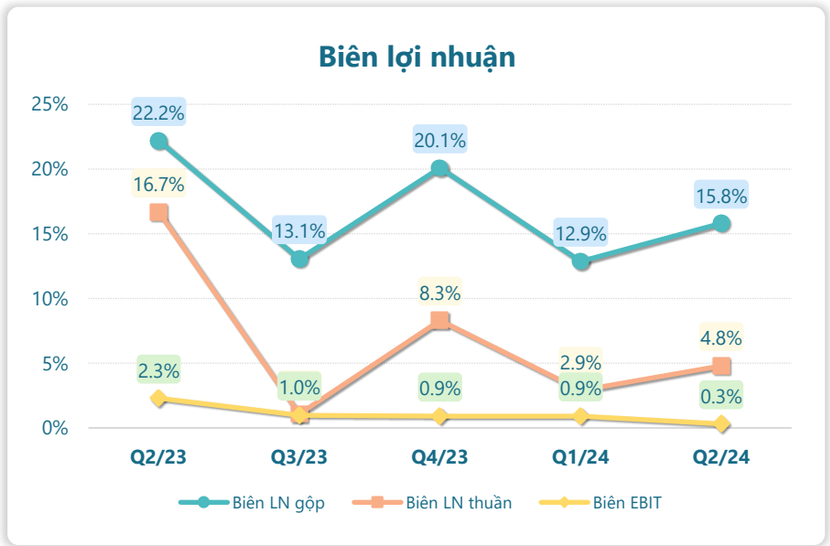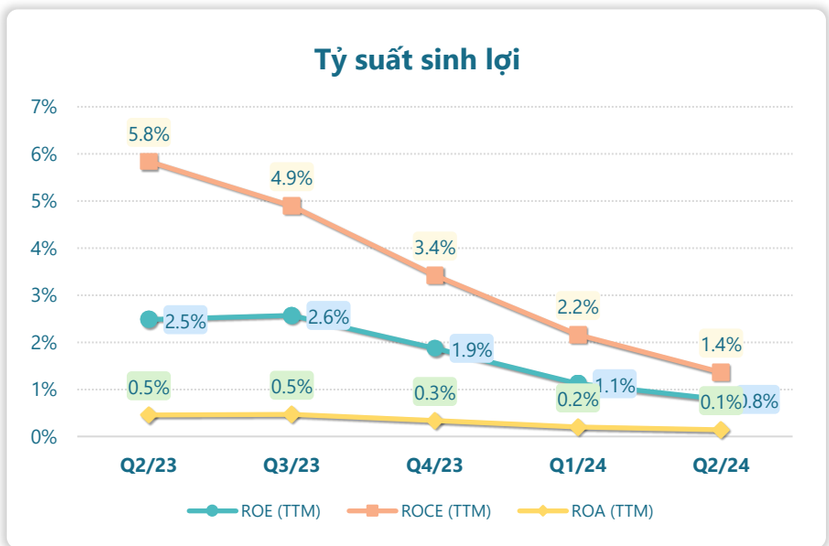
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**23.3**	**24.9**	**-6.4%**	**22.3**	**4.5%**	**48.3**	**51.4**	**-6.2%**
Giá vốn hàng bán	19.6	21.7	-9.6%	17.4	12.8%	41.4	42.5	-2.7%
Lợi nhuận gộp	3.68	3.21	14.7%	4.95	-25.6%	6.89	8.94	-22.9%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	-28.8%	0.06	-88.1%	0.02	0.08	-80.0%
Chi phí TC	0.03	0.07	-59.4%	0.29	-90.2%	0.10	0.64	-83.9%
Chi phí lãi vay	0.03	0.07	-59.4%	0.29	-90.2%	0.10	0.64	-83.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.54**	**2.42**	**5.0%**	**1.01**	**152%**	**4.97**	**6.22**	**-20.2%**
LN thuần từ HĐKD	1.12	0.72	55.5%	3.72	-69.9%	1.84	2.16	-14.9%
Lợi nhuận khác	**-1.08**	**-0.57**	**-88.8%**	**-3.50**	**69.2%**	**-1.65**	**-1.38**	**-18.8%**
LN trước thuế	0.04	0.15	-71.1%	0.22	-80.3%	0.20	0.78	-74.8%
Lợi nhuận sau thuế	**0.04**	**0.15**	**-71.1%**	**0.22**	**-80.3%**	**0.20**	**0.78**	**-74.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.04**	**0.15**	**-71.1%**	**0.22**	**-80.3%**	**0.20**	**0.78**	**-74.8%**